

Bản án số: 131/2017/HS-PT
Ngày 28-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hoàng.

Các Thẩm phán:

Ông Hoàng Huy Toàn;

Ông Trần Văn Luông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Lệ Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 165/2017/HSPT ngày 19 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo Phương Văn V, Phương Văn V1, Triệu Văn K, Nguyễn Văn K1 và Vi Văn M. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2017/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã T.

Họ và tên các bị cáo có kháng cáo:

1. Phương Văn V, sinh năm 1991 tại tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ1, huyện L, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở: Ấp X, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phương Văn V2, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1961; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 30/4/2017 đến ngày 29/6/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Phương Văn V1, sinh năm 1987 tại tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ1, huyện L, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở: Số Y, khu nhà ở A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phương Văn V2, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1961; có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1986 và có 02 người con (sinh năm 2008 và năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 30/4/2017 đến ngày 29/6/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Vi Văn M, sinh năm 1983 tại tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ1, huyện L, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở: Tổ Z, khu phố C, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn D, sinh năm 1947 và bà Lương Thị P, sinh năm 1950; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 30/4/2017 đến ngày 29/6/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Triệu Văn K, sinh năm 1984 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn B, xã E, thị xã B1, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: Ấp M, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Ngọc H1 (đã chết) và bà Lành Thị H2, sinh năm 1952; có vợ là Nông Thị T, sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 30/4/2017 đến ngày 29/6/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Nguyễn Văn K1, sinh năm 1980 tại tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ1, huyện L, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở: Ấp N, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1959 và bà Tạ Thị T1, sinh năm 1961; có vợ là Triệu Thị T2, sinh năm 1982 và có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 30/4/2017 đến ngày 29/6/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Ngoài ra, còn có 03 bị cáo do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phương Văn V, Phương Văn V1 và Phương Văn V3 là anh em ruột và cùng là bạn bè với Vi Văn M, Nguyễn Văn P, Triệu Văn K, Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn K1.

Khoảng 20 giờ ngày 30/4/2017 tại nhà trọ của ông Nguyễn Ngọc G thuộc ấp X, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương, V rủ V1 và M tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền, V1 và M đồng ý. V lấy 01 (một) bộ bài Tây loại 52 lá có sẵn để tại bàn ghế đá trước dãy nhà trọ rồi cùng V1, M đi vào trong phòng trọ số 16 của Nguyễn Văn P. V, V1 và M cùng tham gia đánh bạc với hình thức bài cào liêng ba lá, mỗi ván đặt cược từ 10.000 (mười nghìn) đồng đến 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Khi V, V1 và M đánh bạc được khoảng 02 đến 03 ván thì P đi công việc về nhìn thấy V, V1 và M đang đánh bạc nên P vào tham gia. P tham gia được khoảng 30 phút thì P nghỉ không đánh nữa. Sau đó, lần lượt K, N, K1 và V3 đi đến phòng trọ của P chơi thì nhìn thấy V, V1 và M đang đánh bạc nên tất cả cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã H, thị xã T tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện V, V1, M, K, N, K1 và V3

đang đánh bạc nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ: Số tiền 14.830.000 (mười bốn triệu tám trăm ba mươi nghìn) đồng; 01 (một) bộ bài Tây loại 52 lá đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

- Phương Văn V sử dụng số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng để đánh bạc và thắng 240.000 (hai trăm bốn mươi nghìn) đồng; tổng số tiền bị thu giữ là 1.040.000 (một triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng.

- Phương Văn V1 sử dụng số tiền 4.100.000 (bốn triệu một trăm nghìn) đồng để đánh bạc và thắng 1.130.000 (một triệu một trăm ba mươi nghìn) đồng, tổng số tiền bị thu giữ là 5.230.000 (năm triệu hai trăm ba mươi nghìn) đồng.

- Vi Văn M sử dụng số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng để đánh bạc và thắng 640.000 (sáu trăm bốn mươi nghìn) đồng, tổng số tiền bị thu giữ là 2.140.000 (hai triệu một trăm bốn mươi nghìn) đồng.

- Nguyễn Văn P sử dụng số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng để đánh bạc và thua hết số tiền này, khi bị bắt quả tang thì P đã dừng đánh bạc.

- Triệu Văn K sử dụng số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng để đánh bạc và thua số tiền 970.000 (chín trăm bảy mươi nghìn) đồng, còn lại 1.530.000 (một triệu năm trăm ba mươi nghìn) đồng.

- Nguyễn Văn N sử dụng số tiền 1.100.000 (một triệu một trăm nghìn) đồng để đánh bạc và thắng 160.000 (một trăm sáu mươi nghìn) đồng, tổng số tiền bị thu giữ là 1.270.000 (một triệu hai trăm bảy mươi nghìn) đồng.

- Nguyễn Văn K1 sử dụng số tiền 3.100.000 (ba triệu một trăm nghìn) đồng để đánh bạc và thua 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng, còn lại 2.750.000 (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Phương Văn V3 sử dụng số tiền 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng để đánh bạc và thua 530.000 (năm trăm ba mươi nghìn) đồng, còn lại 870.000 (tám trăm bảy mươi nghìn) đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2017/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã T đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phương Văn V, Phương Văn V1, Vi Văn M, Triệu Văn K, Nguyễn Văn K1 phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

- Bị cáo Phương Văn V 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2017 đến ngày 29/6/2017). Phạt bổ sung 5.000.000 (năm triệu) đồng.

- Bị cáo Phương Văn V1 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2017 đến ngày 29/6/2017). Phạt bổ sung 5.000.000 (năm triệu) đồng.

- Bị cáo Vi Văn M 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2017 đến ngày 29/6/2017). Phạt bổ sung 5.000.000 (năm triệu) đồng.

- Bị cáo Triệu Văn K 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2017 đến ngày 29/6/2017). Phạt bổ sung 5.000.000 (năm triệu) đồng.

- Bị cáo Nguyễn Văn K1 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2017 đến ngày 29/6/2017). Phạt bổ sung 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn N và Phương Văn V3 mức hình phạt 07 (bảy) tháng tù, phạt bổ sung 5.000.000 (năm triệu) đồng cùng về tội “Đánh bạc”; tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/9/2017, các bị cáo Phương Văn V, Phương Văn V1, Triệu Văn K, Nguyễn Văn K1 và Vi Văn M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại Tòa án cấp phúc thẩm các bị cáo Triệu Văn K, Phương Văn V cung cấp văn bản thể hiện các bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Tuy nhiên, đây không phải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các bị cáo Phương Văn V1, Nguyễn Văn K1 và Vi Văn M không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để có điều kiện làm việc, chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của các bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 30/4/2017, tại nhà trọ của ông Nguyễn

Ngọc G thuộc ấp X, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Phương Văn V, Phương Văn V1, Triệu Văn K, Nguyễn Văn K1, Vi Văn M đã cùng với các bị cáo Phương Văn V3, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn P thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức bài cào liêng ba lá, mỗi ván đặt cược từ 10.000 (mười nghìn) đồng đến 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 14.650.000 (mười bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng.

[2]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo:

Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Phương Văn V cung cấp văn bản thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi cha mẹ già yếu; bị cáo Triệu Văn K cung cấp văn bản thể hiện bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, phải nuôi mẹ già yếu. Tuy nhiên, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn. Đồng thời, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện ở việc các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Mặt khác, thời gian tạm giam từ ngày 30/4/2017 đến ngày 29/6/2017 cũng đã đủ răn đe, giáo dục đối với các bị cáo. Do đó, có cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo cũng như thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét vai trò của từng bị cáo: Bị cáo Phương Văn V tuy sử dụng số tiền để đánh bạc không lớn nhưng là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc. Do đó, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Phương Văn V phải cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo Phương Văn V1 sử dụng số tiền 4.100.000 đồng, bị cáo Triệu Văn K sử dụng số tiền 2.500.000 đồng và bị cáo Nguyễn Văn K1 sử dụng số tiền 3.100.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Vy Văn M sử dụng số tiền đánh bạc là 1.500.000 đồng, thấp hơn các bị cáo V1, K, K1. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo M thấp hơn các bị cáo khác để tương xứng

với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như phân hóa được vai trò đồng phạm của từng bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Như vậy, kháng cáo của các bị cáo là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Án phí hình sự phúc thẩm: Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Phương Văn V, Phương Văn V1, Triệu Văn K, Nguyễn Văn K1 và Vi Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 và điểm đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phương Văn V, Phương Văn V1, Triệu Văn K, Vi Văn M và Nguyễn Văn K1. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2017/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã T về hình phạt đối với các bị cáo:

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 30 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phương Văn V 12.000.000 (mười hai triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phương Văn V1 9.000.000 (chín triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn K 9.000.000 (chín triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K1 9.000.000 (chín triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Vi Văn M 7.000.000 (bảy triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 98; khoản 1 và khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Phương Văn V, Phương Văn V1, Triệu Văn K, Vi Văn M và Nguyễn Văn K1 không phải nộp.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí, về xử lý vật chứng không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thị xã T; | 2 |
| - VKSND thị xã T; | 1 |
| - Chi cục THADS thị xã T; | 1 |
| - CQCSĐT CA thị xã T; | 1 |
| - Bị cáo; | 5 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Tổ Hành chính Tư pháp; | 2 |
| - Lưu hồ sơ vụ án. | 1 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Hoàng